

Số: 03/2025/NQ-HĐQT

Long Xuyên, ngày 24 tháng 01 năm 2025

## NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024;
- Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024;
- Tờ trình số 06/2024/TT-HĐQT ngày 01/4/2024;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 02/12/2024;
- Thông báo Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 01/2024/TB-HĐQT ngày 24/12/2024;
- Kết quả đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty tính đến hết ngày 22/01/2025;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/2025/BB-HĐQT ngày 24/01/2025.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (từ ngày 03/01/2025 đến ngày 22/01/2025) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024, như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
  - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 18.399.823 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 18.399.823 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 240.000 cổ phiếu, tương ứng 1,3043603735% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
6. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
7. Ngày kết thúc đợt phát hành: 22/01/2025
8. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: trong tháng 02/2025
9. Số cổ phiếu đã phân phối: 240.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
10. Tổng số tiền thu được: 2.400.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm triệu đồng*)
11. Số người lao động được phân phối: 34 người. Danh sách người lao động tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đính kèm Nghị quyết này.

**Điều 2.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**ĐINH HÙNG DŨNG**

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU  
THEO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH ESOP**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 03/2025/NQ-HĐQT ngày 24/01/2025)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu đã mua (cổ phiếu)	Số tiền đã nộp (đồng)
1.	Đình Hùng Dũng	Chủ tịch HĐQT	23.200	23.200	232.000.000
2.	Nguyễn Hoàng Minh	Thành viên HĐQT	9.500	9.500	95.000.000
3.	Bùi Ngọc Duy	Thành viên HĐQT	9.500	9.500	95.000.000
4.	Phan Thị Thuý Hằng	Thư ký HĐQT	2.500	2.500	25.000.000
5.	Hoàng Ngân Hà	Trưởng BKS	20.600	20.600	206.000.000
6.	Phạm Thanh Quang	Thành viên BKS	6.700	6.700	67.000.000
7.	Nguyễn Hoàng Minh	Tổng Giám đốc	13.900	13.900	139.000.000
8.	Nguyễn Huy Cường	Phó Tổng giám đốc Sản xuất	11.900	11.900	119.000.000
9.	Bùi Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc Tài chính	11.900	11.900	119.000.000
10.	Trần Thụy Tố Trinh	- Kế toán trưởng - Giám Đốc Khối TC-KT	11.900	11.900	119.000.000
11.	Bùi Phúc Lộc	- Phụ trách quản trị Công ty - Trưởng phòng Hành chính	6.500	6.500	65.000.000
12.	Phạm Thị Kiều Linh	Trưởng phòng KSNB-QA	6.500	6.500	65.000.000
13.	Lê Thị Tuyết Vân	Trưởng phòng R&D	5.700	5.700	57.000.000
14.	Ngô Minh Luân	Trưởng nhóm KSNB-QA	2.500	2.500	25.000.000
15.	Huỳnh Hữu Thanh	Trưởng phòng Dự án	6.500	6.500	65.000.000
16.	Nguyễn Thanh Phong	Phó phòng Dự án	5.700	5.700	57.000.000
17.	Nguyễn An Nhân	- Q.Giám đốc Khối Thu mua - Trưởng phòng Vùng trồng	5.700	5.700	57.000.000
18.	Đỗ Văn Trí	Trưởng phòng Kế hoạch	5.700	5.700	57.000.000

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu đã mua (cổ phiếu)	Số tiền đã nộp (đồng)
19.	Từ Ngọc Thiện	Trưởng nhóm Mua nguyên liệu thuộc Khối Thu mua	2.500	2.500	25.000.000
20.	Phùng Thị Thanh Đào	Giám đốc Khối HC-NS	6.500	6.500	65.000.000
21.	Mai Thị Ngọc Nga	Trưởng phòng Nhân sự	5.700	5.700	57.000.000
22.	Huỳnh Trọng Toàn	Phó phòng Hành chính phụ trách IT	2.500	2.500	25.000.000
23.	Trần Văn Hợp	Phó phòng Hành chính	2.500	2.500	25.000.000
24.	Đặng Hoàng Lục Uyên	Phó Tổng giám đốc Kinh doanh	10.500	10.500	105.000.000
25.	Ngô Vạn Toàn	Trưởng phòng Kinh doanh nội địa	2.500	2.500	25.000.000
26.	Nguyễn Thị Viễn	Phó phòng Mua vật tư, bao bì thuộc Khối Thu mua	2.500	2.500	25.000.000
27.	Nguyễn Hoàng Nam	Trưởng nhóm Phòng Kế hoạch	2.500	2.500	25.000.000
28.	Lê Minh Tài	Trưởng phòng Kinh doanh Quốc tế	2.500	2.500	25.000.000
29.	Hình Minh Hưng	Trưởng phòng Kinh doanh Quốc tế	2.500	2.500	25.000.000
30.	Mai Thanh Phong	Giám Đốc NM Bình Khánh	6.500	6.500	65.000.000
31.	Nguyễn Thị Kim Ngân	Phó phòng Mua nguyên liệu thuộc Khối Thu mua	5.700	5.700	57.000.000
32.	Bùi Thị Thu Hương	Giám đốc NM Bình Long	6.500	6.500	65.000.000
33.	Trần Thanh Nhân	Giám đốc NM Mỹ An	6.500	6.500	65.000.000
34.	Phùng Thị Kim Phượng	Phó Giám đốc NM Mỹ An	5.700	5.700	57.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>240.000</b>	<b>240.000</b>	<b>2.400.000.000</b>